| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ | Chơn Thành, *ngày 02 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thu N**, sinh năm 1981;

Bị đơn: **Anh Hồ Văn U**, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu N và anh Hồ Văn U.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lê Thị Thu N và anh Hồ Văn U thống nhất giao 02 con chung Hồ Lê Thanh T, sinh ngày 16/09/2003 và Hồ Lê Trung H, sinh ngàu 18/11/2014 cho chị N được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu N phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009728, quyển số 000195 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Còn lại hoàn trả cho chị N số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

*Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND phường H;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trương Quốc Khánh**